

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2019/HS-ST**

Ngày: 29/5/2019.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

**- Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Trần Quốc Sơn;

**- Bà Trần Thị Oanh.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Kim Yên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2019/QĐXXST-HS ngày 14/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HS ngày 15/5/2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Thị N**; Sinh năm: 1977; Giới tính: Nữ; HKTT: Thôn M, xã M, thành phố N, tỉnh N; Nơi ở: Số 206, M, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Xuân M; Con bà: Trần Thị C; Chồng: Vũ Văn M; Gia đình bị cáo có 4 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có 03 con (*Con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014*); Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh bản số 107 ngày 14/01/2019, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/01/2019, tổ công tác Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện, bắt quả tang Trần Thị N đang có hành vi bán số lô 88 bằng 900.000 đồng cho Đặng Văn D (*Sinh năm: 1983; HKTT: Xã C, huyện N, tỉnh H*). Tổ công tác Công an quận Nam Từ Liêm đã thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm để làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4 màu trắng; 01 giấy bọc cây thuốc là Thăng Long bên trên có ghi nội dung bán số lô, số đề ngày 08/01/2019; 01 Giấy ghi bán số lô, số đề (tích kê) ngày 08/01/2019; Số tiền là 13.980.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Trần Thị N khai nhận: Từ khoảng cuối năm 2017, N thuê nhà số: 206 M, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để bán hàng nước và ghi số lô, số đề. N quy ước với khách mua số lô, số đề được chọn số từ 00 đến 99. N bán cho khách 22.500 đồng/1 điểm lô rồi chuyển cho Nguyễn Thị H (*Sinh năm: 1976; HKTT: Tổ 23, phường Y, quận C, thành phố H*) 22.000 đồng/1 điểm lô, N được hưởng lợi 500 đồng/1 điểm lô; N bán cho khách cứ 10.000 đồng số đề thì chuyển cho H 7.500 đồng, N được hưởng lợi 2.500 đồng; N bán cho khách 10.000 đồng số lô xiên thì chuyển cho Nguyễn Thị H (*Sinh năm: 1991; HKTT: Tổ dân phố số 4, M phường M, quận N, thành phố H*) 7.500 đồng, N được hưởng lợi 2.500 đồng. Khi có khách mua số lô, số đề thì N ghi vào giấy bọc cây thuốc lá rồi giao cho khách tờ tích kê ghi số lô, số đề có ký nhận của N. Đến khoảng 18 giờ 30 phút hàng ngày, N so sánh số lô với 2 số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số Miền Bắc, so sánh số đề với 2 số cuối giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc, nếu trúng thì 1 điểm lô được 80.000 đồng; 1 điểm lô xiên 2 được 100.000 đồng; 1 điểm lô xiên 3 được 400.000 đồng; 1 điểm lô xiên 4 được 1.000.000 đồng; 1.000 đồng; Số đề được 70.000 đồng; 1.000 đồng đề 3 càng được 400.000 đồng.

Ngày 08/01/2019, N đã bán những số lô, số đề cho khách như sau: Số đề 78 bằng 55.000 đồng; Số 63 bằng 20.000 đồng; Số 79 bằng 20.000 đồng; Số (79, 84, 25) bằng 330.000 đồng; Số (36, 63) bằng 150.000 đồng; Bộ 36 bằng 80.000 đồng; Số 66 bằng 110.000 đồng; Số 93 bằng 55.000 đồng; Số (81, 82, 83) bằng 330.000 đồng; Số 08 bằng 55.000 đồng; Số (07, 03, 36) bằng 30.000 đồng; Số (82, 83) bằng 100.000 đồng; Số 28 bằng 50.000 đồng; Số 85 bằng 50.000 đồng; Số (05, 15, 25,

35, 45, 55, 65, 75, 85, 95) bằng 100.000 đồng; Số (68, 86, 36, 28) bằng 80.000 đồng; Số 24 bằng 24.000 đồng; Số 64 bằng 1.100.000 đồng; Số 81 bằng 20.000 đồng; Số (44, 08, 48) bằng 60.000 đồng. Số tiền mà N ghi số đề cho khách là 2.819.000 đồng. Số đề 3 số: (563, 379, 208) bằng 30.000 đồng; Số (364, 564, 764, 864) bằng 400.000 đồng. Số tiền đề 3 số là 430.000 đồng. Tổng số tiền N ghi số đề cho khách là: 3.249.000 đồng. N sẽ thu lời bất chính là 812.250 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm mười hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng*).

Số lô: 88 bằng 40 điểm; Số lô 63 bằng 6 điểm; Số lô 83, 97, 30, 40, 21 bằng 125 điểm; Số lô 05, 50 bằng 40 điểm; Số lô 07, 70 bằng 50 điểm; Số lô 02 bằng 10 điểm; Số lô 11, 99 bằng 30 điểm; Số lô 83, 15 bằng 200 điểm; Số lô 22, 75 bằng 100 điểm; Số lô 48 bằng 10 điểm; Số lô 59 bằng 20 điểm; Số lô 83 bằng 5 điểm; Số lô 19, 40 bằng 10 điểm; Số lô 05, 89 bằng 60 điểm; Số lô 81, 83, 87, 99 bằng 100 điểm; Số lô 46, 64 bằng 40 điểm; Số lô 47, 74, 79 bằng 60 điểm; Số lô 01, 10, 05 bằng 15 điểm; Số lô 75 bằng 15 điểm; Số lô 82 bằng 10 điểm; Số lô 44, 84 bằng 10 điểm; Số lô 08, 92, 96 bằng 30 điểm; Số lô 44, 49, 94 bằng 30 điểm. Số điểm lô mà N bán cho khách là 1016 điểm bằng 22.860.000 đồng, N sẽ thu lời 508.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm linh tám nghìn đồng*).

Số lô xiên (02, 11, 99) bằng 100.000 đồng; Số lô xiên (83, 15, 49) bằng 100.000 đồng; Số lô xiên (48, 11, 33) bằng 20.000 đồng; Số lô xiên (05, 89, 83, 81) bằng 100.000 đồng; Số lô xiên (05, 89, 83, 87) bằng 100.000 đồng; Số lô xiên (05, 89, 81) bằng 100.000 đồng; Số lô xiên (05, 89, 83) bằng 100.000 đồng; Số lô xiên (44, 37) bằng 50.000 đồng. Số tiền lô xiên là: 670.000 đồng, N sẽ thu lời 167.500 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*).

Ngoài ra, qua kiểm tra bảng số lô, số đề của N trong ngày 08/01/2019 có Nguyễn Mạnh C (*Sinh năm: 1977; HKTT: Số 198, tổ dân phố số 4, M, phường M, quận N, thành phố H*) đã mua số lô, số đề gồm: Số lô 05, 89 bằng 60 điểm; Số lô 81, 83, 87, 99 bằng 100 điểm; Số lô xiên (05, 89, 83, 81) bằng 100.000 đồng; Số lô xiên (05, 89, 83, 87) bằng 100.000 đồng; Số lô xiên (05, 89, 83) bằng 100.000 đồng; Số lô xiên (05, 89, 81) bằng 100.000 đồng. Tổng số tiền C mua số lô, số đề của N là: 4.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu đồng*).

Tổng số tiền N bán lô, số đề cho khách trong ngày 08/01/2019 là: 26.779.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng*). N thu lời là: 1.487.750 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*).

Đối với Nguyễn Thị H, quá trình điều tra không đủ chứng cứ xác định H có liên quan trong vụ án. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với Nguyễn Thị H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng H không có mặt ở nơi cư trú, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đặng Văn D và Nguyễn Mạnh C có hành vi đánh bạc nhưng số tiền dưới mức xử lý hình sự. Do đó, ngày 05/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 223 và 224/QĐ-XPVPHC về hành vi vi phạm hành chính: “*Mua các số lô, số đề*”; Hình thức phạt tiền: 350.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 121/CT-VKSNTL ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Trần Thị N về tội: “*Tổ chức Đánh bạc*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) *Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*”.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Tổ chức Đánh bạc*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và kết luận, giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Thị N về tội: “*Tổ chức Đánh bạc*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị

cáo tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, t Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo bị bệnh tai biến, nên cần có sự chăm sóc của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 4 màu trắng, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền: 13.980.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng*), là tiền do bị cáo phạm tội mà có; Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy bọc cây thuốc lá Thăng Long bên trên có ghi nội dung bán số lô, số đề ngày 08/01/2019 và 01 Giấy ghi bán số lô, số đề (tích kê) đề ngày 08/01/2019.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/01/2019, tại số nhà 206 M, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Trần Thị N đang bán số lô, số đề cho Đặng Văn D thì bị tổ công tác Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền mà N bán số lô, số đề cho khách trong ngày 08/01/2019 là: 26.779.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng*), Ngoan thu lời 1.487.750

đồng (Bằng chữ: Một triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức Đánh bạc*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo về tội: “*Tổ chức Đánh bạc*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn xâm phạm đến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà Nước về phòng chống các tệ nạn xã hội, còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng với mục đích lấy tiền từ việc thắng thua của người đánh bạc, nhằm thu lợi bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, t Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo bị bệnh tai biến, nên cần có sự chăm sóc của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại Samsung

Galaxy Note 4 màu trắng, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền: 13.980.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng*), là tiền do bị cáo phạm tội mà có; Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy bọc cây thuốc là Thăng Long bên trên có ghi nội dung bán số lô, số đề ngày 08/01/2019 và 01 Giấy ghi bán số lô, số đề (tích kê) đề ngày 08/01/2019, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thị N phạm tội: “*Tổ chức Đánh bạc*”.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 322; Điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Thị N **12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.** Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 4 màu trắng và số tiền: 13.980.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng*), (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số: 131 ngày 13/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản, lập ngày 10/5/2019, tại: Kho bạc Nhà Nước Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*).

Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy bọc cây thuốc lá Thăng Long bên trên có ghi nội dung bán số lô, số đề ngày 08/01/2019 và 01 Giấy ghi bán số lô, số đề (tích kê) đề ngày 08/01/2019,

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS TAND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã M, thành phố N, tỉnh N
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**